

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C7 (Ôn thi TN: Toán, Văn, Sử, Địa)

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Kỳ Anh	5362200076	15/07/2007	Nữ	Kinh	11C7	
2	Vũ Hải Anh	5362200075	25/08/2007	Nữ	Kinh	11C7	
3	Nguyễn Ngọc Minh Châu	53622C08001	19/06/2006	Nữ	Khơ-me	11C7	
4	Nguyễn Văn Cường	53622C08002	28/06/2006	Nam	Kinh	11C7	
5	Bùi Hoàng Duy	53622C08004	31/10/2005	Nam	Kinh	11C7	
6	Huỳnh Khánh Duy	53622C08003	30/10/2006	Nam	Kinh	11C7	
7	Trần Trí Dũng	53622C10008	29/08/2007	Nam	Kinh	11C9	
8	Lê Hoàng Ánh Dương	5362200080	13/10/2007	Nữ	Kinh	11C7	
9	Phạm Huỳnh Linh Đan	53622C08005	03/04/2006	Nữ	Kinh	11C7	
10	Nguyễn Hàn Nhật Đông	5362200083	10/01/2007	Nam	Kinh	11C7	
11	Trần Hương Giang	53622C03013	12/03/2007	Nữ	Kinh	11C3	
12	Phạm Thị Ngọc Hân	53622C08008	05/09/2007	Nữ	Kinh	11C7	
13	Hồ Minh Hoàng	53622C10019	24/07/2007	Nam	Kinh	11C9	
14	Nguyễn Huy Hoàng	53622C10018	03/04/2007	Nam	Kinh	11C9	
15	Lê Phùng Nhật Huy	53622C08010	14/09/2005	Nam	Kinh	11C7	
16	Đặng Thị Ngọc Huỳnh	53622C08011	25/09/2006	Nữ	Kinh	11C7	
17	Đặng Minh Khang	53622C08012	03/10/2005	Nam	Kinh	11C7	
18	Trần Trọng Khang	5362200089	10/03/2007	Nam	Kinh	11C7	
19	Nguyễn Quang Lễ	53622C08015	22/09/2006	Nam	Kinh	11C7	
20	Nguyễn Quang Lộc	5362200094	06/08/2007	Nam	Kinh	11C7	
21	Trần Phúc Lộc	53622C10027	25/09/2007	Nam	Kinh	11C9	
22	Lê Nguyễn Hữu Luân	53622C08016	18/06/2006	Nam	Kinh	11C7	
23	Nguyễn Vũ Anh Minh	53622C08018	16/07/2006	Nam	Kinh	11C7	
24	Nguyễn Nhật Hoàng My	5362200096	14/06/2007	Nữ	Kinh	11C7	
25	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	53622C08019	29/11/2006	Nữ	Kinh	11C7	
26	Đặng Nguyễn Xuân Nghi	53622C08020	21/12/2006	Nữ	Kinh	11C7	
27	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	5362200098	11/08/2007	Nữ	Kinh	11C7	
28	Hoàng Thành Nhân	53622C10030	09/10/2006	Nam	Kinh	11C9	
29	Trần Đỗ Quỳnh Như	53622C08022	31/07/2006	Nữ	Kinh	11C7	
30	Huỳnh Tấn Phát	53622C08023	23/01/2006	Nam	Kinh	11C7	
31	Phạm Thiên Phú	53622C10032	01/04/2007	Nam	Kinh	11C9	
32	Phạm Nguyễn Thiên Phúc	53622C10033	16/12/2006	Nam	Kinh	11C9	
33	Lý Kiến Quốc	53622C10038	26/08/2007	Nam	Kinh	11C9	
34	Nguyễn Thị Như Quỳnh	53622C08029	25/10/2006	Nữ	Kinh	11C7	
35	Trần Phương Thanh	53622C08030	05/05/2007	Nữ	Kinh	11C7	
36	Trần Minh Thu	53622C08031	21/08/2004	Nữ	Kinh	11C7	
37	Nguyễn Huỳnh Minh Thy	53622C08033	27/10/2006	Nữ	Kinh	11C7	
38	Lê Đào Thái Toàn	53622C08035	31/05/2006	Nam	Kinh	11C7	
39	Trần Bảo Trâm	5362200117	23/09/2007	Nữ	Kinh	11C7	
40	Lê Trần Minh Trung	53622C08041	04/01/2004	Nam	Kinh	11C7	
41	Bùi Xuân Thanh Trúc	53622C08039	03/07/2005	Nữ	Kinh	11C7	
42	Nguyễn Thanh Doãn Thùy Tr	53622C08038	11/06/2006	Nữ	Kinh	11C7	
43	Nguyễn Quang Tú	53622C08043	11/01/2006	Nam	Kinh	11C7	

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
44	Lê Văn Việt	5362200121	10/07/2007	Nam	Kinh	11C7	

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 19 tháng 08 năm 2024
Phòng Đào Tạo